

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày 08/ 5/ 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Dương Băng Hải.

- Ông Nguyễn Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đại Nghĩa, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Duy Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. ĐẶNG VĂN TR - sinh ngày 27/3/1995, tại Quảng Ngãi; nghề nghiệp: thợ sơn; nơi cư trú: X.3, thôn H, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng L, con bà Bùi Thị Th; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. ĐỖ THANH T - sinh ngày 04/10/1997, tại Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; nơi cư trú: Đ 7, thôn H, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thanh Tr1, con bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Lệ H nhưng không đăng ký kết hôn, bị cáo khai có con tên Đỗ Ngọc Khánh Th nhưng trong giấy khai sinh không có tên cha; tiền án, tiền

sự: Không; nhân thân: Tốt; không bị bắt tạm giữ, tạm giam; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Anh Lê Đức Th, sinh năm 1994; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: X1, thôn L, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Trịnh Thị Thanh T1, sinh năm 1994; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 06/24 Q, t 9, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: T2, phường Ng, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

*** Người làm chứng:**

- Anh Trần Bá B, sinh năm 1993; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Đ7, thôn Th, xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Anh Nguyễn Anh Ph, sinh năm 1993; có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: 06/24 Q, t 9, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h ngày 16/11/2019, Đỗ Thanh T rủ Đặng Văn Tr đến thành phố Q để chơi game. Do không có xe đi nên Tr và T cùng đến nhà Trần Bá B ở gần nhà trọ của T để mượn xe. Lúc này, Trần Bá B cùng Lê Đức Th đang sơn nhà cho ông Trần Bá V ở sát nhà B. Tại đây Đặng Văn Tr là người trực tiếp hỏi mượn xe mô tô của Trần Bá B để vào thành phố Q chơi game thì B nói xe bị hư nên không cho mượn. Tr nhờ B mượn xe mô tô của Th giúp Tr thì B đồng ý. B leo lên giàn giáo và nói với Th về việc Tr hỏi mượn xe mô tô của Th thì Th đồng ý và nói B qua nhà của B lấy chìa khóa xe và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen vàng, biển số kiểm soát 76D1-295.92 của Th để cho Tr và T mượn. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe mô tô chở Tr đi vào thành phố Q. Đến đoạn qua Chợ Bò thuộc địa phận xã Ph, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi thì Tr nảy sinh ý định cầm xe mô tô biển số kiểm soát 76D1-295.92 của anh Th để lấy tiền tiêu xài nên đã nói với T tìm chỗ cầm xe thì T đồng ý. Tán chở Tr đến quán ăn vặt phía Nam đầu cầu Trà Khúc của ông Nguyễn Anh Ph, tại đây T gặp bà Trịnh Thị Thanh T1 là vợ của ông Ph để hỏi mượn số tiền 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng) và để lại xe mô tô biển số kiểm soát 76D1-295.92 làm tài sản đảm bảo về việc mượn tiền cho bà T1 và hứa hôm sau lấy xe sẽ trả cho bà T1 số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau khi bà T1 thỏa thuận xong với T, bà T1 đưa số tiền 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) cho Tr, Tr đưa cho T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) và giữ lại 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Đặng Văn Tr và Đỗ Thanh T đã tiêu

xài hết số tiền trên vào mục đích cá nhân. Đến ngày 02/12/2019 vì không có tiền để trả cho bà T1 nên T đến chỗ bà T1 để lấy xe mô tô biển số kiểm soát 76D1-295.92 mang đến gặp ông Nguyễn Văn Đ mượn số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và để lại xe mô tô biển số kiểm soát 76D1-295.92 cho ông Đ giữ. Tấn đem số tiền mượn của ông Đ trả cho bà T1.

Sau đó vì không có tiền nên T và Tr không đến lấy xe mô tô 76D1-295.92 trả lại cho Th mà cố tình trốn, tránh anh Th, anh Th đã nhiều lần đến nhà của Tr để yêu cầu Tr trả xe nhưng không gặp Tr.

Tại bản kết luận định giá số 02 ngày 06/01/2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Sơn Tịnh, kết luận giá trị thành tiền tại thời điểm bị xâm hại của 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen vàng, biển số 76D1-295.92, số khung: PC30FY142164, số máy: 1FC3142464 (đã qua sử dụng) là 9.280.000đ (chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSST ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Đặng Văn Tr, Đỗ Thanh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Văn Tr và Đỗ Thanh T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Đặng Văn Tr là người khởi xướng, chủ động rủ rê bị cáo Đỗ Thanh T và là người lấy số tiền do phạm tội mà có nhiều hơn bị cáo T. Bị cáo Đỗ Thanh T là người bị bị cáo Tr rủ rê, lôi kéo, trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn Tr từ 09 đến 12 tháng tù; xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Lê Đức Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu gì đối với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đã đưa cho bị cáo Đỗ Thanh T mượn nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 23/4/2020 Tòa án triệu tập bị cáo Đặng Văn Tr và Đỗ Thanh T đến trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh để nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng chỉ có bị cáo Đỗ Thanh T chấp hành, còn bị cáo Đặng Văn Tr không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Theo Biên bản xác minh ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, Công an xã Ph đã xác minh bị cáo Đặng Văn Tr thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Như vậy, bị cáo đã vi phạm nghĩa vụ cam đoan khi đang chấp hành biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án và có căn cứ cho thấy bị cáo có thể bỏ trốn. Do đó xét thấy cần thiết bắt, tạm giam bị cáo ngay tại phiên tòa ngày 08/5/2020 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo Đặng Văn Tr và Đỗ Thanh T không có ý kiến gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đặng Văn Tr, Đỗ Thanh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức xem thường pháp luật, vào ngày 16/11/2019 sau khi bị cáo Tr và bị cáo T mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen vàng biển số 76D1-295.92 của anh Lê Đức Th với mục đích để sử dụng thì nảy sinh ý định cầm cố xe để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Tr và T đã đem xe mô tô biển số 76D1-295.92 dùng làm tài sản đảm bảo để mượn tiền, sau đó mặc dù anh Th nhiều lần yêu cầu trả xe nhưng bị cáo Tr và T không lấy xe về trả cho anh Th. Giá trị xe mô tô biển số 76D1-295.92 tại thời điểm bị xâm phạm là 9.280.000đ (Chín triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)

Hành vi của các bị cáo Đặng Văn Tr, Đỗ Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Đặng Văn Tr, Đỗ Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo Tr và T thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự phân công, bàn bạc vai trò cụ thể. Do đó khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò và hành vi cụ thể để nhận định mức hình phạt của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Đặng Văn Tr là người khởi xướng, chủ động rủ rê bị cáo Đỗ Thanh T và là người nhận số tiền do phạm tội mà có nhiều hơn bị cáo T. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Thanh T là người bị bị cáo Tr rủ rê, lôi kéo, trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành và là người nhận số tiền do phạm tội mà có ít hơn bị cáo Tr. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với bà Trịnh Thị Thanh T1, khi bị cáo Tr và T mượn tiền của bà và để lại xe mô tô biển số 76D1-295.92 dùng làm tài sản đảm bảo cho việc vay mượn tiền, bà T1 không biết nguồn gốc của chiếc xe này là mượn của anh Lê Đức Th nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh không truy cứu trách nhiệm hình sự bà T1 là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Văn Đ là người cho bị cáo T mượn tiền và T để lại xe mô tô biển số 76D1-295.92 dùng làm tài sản đảm bảo cho việc vay mượn tiền, ông Đ không biết nguồn gốc của chiếc xe này là mượn của anh Lê Đức Th nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Tịnh không truy cứu trách nhiệm hình sự ông Đ là có cơ sở.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Lê Đức Th đã nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 76D1-295.92, không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu gì đối với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) đã đưa cho bị cáo Đỗ Thanh T mượn nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Đặng Văn Tr, Đỗ Thanh T không yêu cầu số tiền chênh lệch 300.000đồng đã đưa cho bà T1 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với bị cáo Đặng Văn Tr: Xét thấy cần thiết bắt, tạm giam bị cáo Đặng Văn Tr để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự quyết định bắt, tạm giam bị cáo sau khi tuyên án ngày 08/5/2020.

[6] Về án phí: Các bị cáo Đặng Văn Tr, Đỗ Thanh T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Tr và bị cáo Đỗ Thanh T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Tr 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/5/2020.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thanh T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo Đặng Văn Tr, Đỗ Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Công an huyện Sơn Tịnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Tuyết Nga

